

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI  
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 03 (88) 2025  
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

# **CVRSS**

**Tap chí Khoa học xã hội  
miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

TS. Nguyễn Duy Thụy - Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trần Minh Đức - Phó Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

GS.TS. Nguyễn Hữu Minh

Hội Xã hội học Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thanh Tâm

EM Normandie Business School – Cộng hòa Pháp

TS. Trần Thị Sáu

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

TS. Lê Xuân Thông

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phạm Thị Xuân Nga

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trịnh Thị Thu

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phan Thị Sông Thương

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lương Tình

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lài Thị Vân

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trương Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

## **BAN BIÊN TẬP**

TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh

ThS. Châu Ngọc Hoà

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 03 năm 2025

Năm thứ mười tám

## Mục lục

1. Từ địa kinh tế đến địa chính trị: BRI và những ranh giới mong manh trong hợp tác toàn cầu ... 3  
**Nguyễn Hùng Vương, Đỗ Thị Xuân Hiền**
2. Cạnh tranh địa chiến lược giữa EU và Trung Quốc tại tiểu vùng sông Mê Kông..... 13  
**Đặng Minh Đức**
3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á giai đoạn 2017 - 2024 dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực .....22  
**Lê Thị Phương Loan, Bạch Thái Hiền**
4. Phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới 31  
**Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy**
5. Đổi mới quản lý nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam: Thực trạng và đề xuất giải pháp theo hướng quản trị hiện đại.....38  
**Chử Đức Hoàng, Đàm Thị Hiền, Bùi Minh Chuyên**
6. Phát triển bền vững du lịch vùng biên giới trong bối cảnh mới: Nghiên cứu trường hợp huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị..... 47  
**Hoàng Hồng Hiệp, Tống Thị Hải Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền**
7. Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam .....57  
**Nguyễn Dũng Anh**
8. Nghiên cứu tác động của việc thực thi trách nhiệm xã hội đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các cơ sở lưu trú cao cấp ở Khánh Hòa .....66  
**Lê Trần Phúc, Đoàn Nguyễn Khánh Trân, Huỳnh Cát Duyên**
9. Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An: Tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững..... 77  
**Võ Hữu Hòa**
10. Phân tích ý định hành vi chia sẻ tri thức – Trường hợp đội ngũ giảng viên thuộc Đại học Đà Nẵng 84  
**Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Phanith Silavy**
11. Nhận diện loại hình, mức độ xung đột xã hội trong lĩnh vực kinh tế trên địa bàn vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi..... 93  
**Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến**
12. Phát huy Bài Chòi trong không gian đô thị Nam Trung Bộ..... 101  
**Nguyễn Thị Thanh Xuyên**
13. Vai trò của Phật giáo Đà Nẵng (xứ Quảng) trong đời sống xã hội giai đoạn thế kỉ XVII - XIX 109  
**Lê Xuân Thông**
14. Dấu tích thời đại đá cũ tại lưu vực sông Krông Nô, tỉnh Đắk Nông..... 119  
**Vũ Tiến Đức**
15. Tái cấu trúc giá trị di sản nhà dài truyền thống của người Ê Đê phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Đắk Lắk..... 130  
**Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Vũ Minh**
16. Câu quan hệ so sánh trong sử thi Đăm Săn và sử thi Xing Nhã..... 137  
**Phạm Thị Xuân Nga**
17. Khai thác văn hóa Chăm để phát triển du lịch: Trường hợp các homestay ở Ninh Phước - Ninh Thuận .. 144  
**Châu Nữ Hoàng Yến, Đồng Thành Danh**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01/04/2024, Giấy phép bổ sung số 81/GP-BVHTTDL ngày 24/7/2025. Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 03 năm 2025. In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiểu tháng 09/2025.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 03, 2025

The 18<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. From geoeconomics to geopolitics: the BRI and the fragile boundaries of global cooperation ..... **3**  
**Nguyen Hung Vuong, Do Thi Xuan Hien**
2. Geostrategic competition between the EU and China in the Greater Mekong subregion..... **13**  
**Dang Minh Duc**
3. U.S. - China Strategic Competition in Southeast Asia during 2017 – 2024 from a Realist Perspective.....**22**  
**Le Thi Phuong Loan, Bach Thai Hien**
4. Preventing economic waste to boost Vietnam's strong advancement into a new era.....**31**  
**Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy**
5. Innovating public sector human resource management in Vietnam: Current situation and policy recommendations towards modern governance .....**38**  
**Chu Duc Hoang, Dam Thi Hien, Bui Minh Chuyen**
6. Sustainable tourism development in Quảng Trị's border region in the new context: A case study of the former Hướng Hóa district.....**47**  
**Hoang Hong Hiep, Tong Thi Hai Hanh, Nguyen Thi Thanh Huyen**
7. Đà Nẵng city's promotion of the development of science, technology, innovation, and digital transformation towards the Era of Nation's Rise.....**57**  
**Nguyen Dung Anh**
8. Examining the Impact of implementing Corporate Social Responsibility on Employee Work Engagement in Luxury Accommodations in Khánh Hòa.....**66**  
**Le Tran Phuc, Doan Nguyen Khanh Tran, Huynh Cat Duyen**
9. The integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An: Potentials and sustainable development solutions.....**77**  
**Vo Huu Hoa**
10. An analysis of the knowledge sharing behavioral intentions: A case study of lecturers at the University of Danang.....**84**  
**Pham Quang Tin, Nguyen Thi Thanh Nhan, Phanith Silavy**
11. Identifying Types and Levels of Social Conflict in the Economic Sector: Evidence from the Coastal Areas of Quang Ngãi Province .....**93**  
**Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen**
12. Promoting Bài Chòi in the urban contexts of the South Central Coast Region..... **101**  
**Nguyen Thi Thanh Xuyen**
13. The Role of Buddhism in Da Nang (the Quang Region) in Social Life in the 17th–19th centuries.....**109**  
**Le Xuan Thong**
14. Paleolithic Vestiges in the Krông Nô River Basin, Đắk Nông Province .....**119**  
**Vu Tien Duc**
15. Restructuring the Heritage Value of the Ê Đê's Traditional Longhouses for Tourism Development in Đắk Lắk Province .....**130**  
**Nguyen Van Manh, Nguyen Vu Minh**
16. Comparative relative sentences in the epics of Đăm Săn and Xing Nhã..... **137**  
**Pham Thi Xuan Nga**
17. Exploiting Chăm culture for tourism development: The case of homestays in Ninh Phước - Ninh Thuận**144**  
**Chau Nu Hoang Yen, Dong Thanh Danh**

# Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

**Nguyễn Dũng Anh**

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: dunganhnguyen73@gmail.com

**Tóm tắt:** Kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia, các địa phương cho thấy để tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và lâu dài, cần thiết phải đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khai thác nguồn tài nguyên chất xám, tài sản trí tuệ, phát triển khoa học, công nghệ, xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới. Điều này đòi hỏi cần có một môi trường thực sự thân thiện, khuyến khích, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số với sự tham gia tích cực của nhiều thành tố gồm cơ quan nhà nước, các viện nghiên cứu, các trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ, các vườn ươm, chuyên gia, nhà khoa học và trung tâm là các doanh nghiệp. Bài viết này, phân tích thực trạng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó bài viết cũng đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh phát triển lĩnh vực này nhằm đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

**Từ khóa:** Thành phố Đà Nẵng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

## **Đà Nẵng city's promotion of the development of science, technology, innovation, and digital transformation towards the Era of Nation's Rise**

**Abstract:** Practical experience of countries and localities shows that achieving rapid, sustainable and long-term economic growth requires reforming the growth model by leveraging intellectual resources and property, advancing science and technology, building and developing new business models, products and services. This necessitates a truly friendly environment, encouraging and promoting science, technology, and innovation associated with digital transformation, engaging the active participation of multiple stakeholders including state agencies, research institutes, universities, science and technology organizations, investment funds, support organizations, incubators, experts, scientists - with enterprises playing a central role. This article analyzes the current status of science and technology, innovation and digital transformation in Đà Nẵng city. On that basis, the article also proposes a number of solutions to further advance this field to meet the requirements of the country's new era of development as outlined in Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 of the Politburo.

**Keywords:** Đà Nẵng City, Science and Technology, Innovation

**Ngày nhận bài:** 06/5/2025; **Ngày phản biện:** 10/5/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/8/2025

### **1. Đặt vấn đề**

"Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản nhằm xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và trên thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao;

khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.” (Tổng Bí thư Tô Lâm, 2024). Để đạt được mục tiêu trên, cần đẩy mạnh đột phá về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Đà Nẵng là thành phố trẻ, năng động, trong suốt thời gian qua Đà Nẵng đang đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong tất cả lĩnh vực; đồng thời xác định đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Vì thế, bước đầu Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu vinh dự: Thành phố Điều hành, quản lý thông minh (IOC); Thành phố hấp dẫn khởi nghiệp ĐMST; Thành phố Quản lý môi trường thông minh, xanh, sạch. Đặc biệt, Đà Nẵng cũng vinh dự nhận giải thưởng cao nhất: Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam 2024. Đây là kết quả thể hiện sự quyết liệt trong thực thi chủ trương của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số của chính quyền thành phố. Đặc biệt, trong bối cảnh sáp nhập thành phố Đà Nẵng mới, hình thành từ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng và tổ chức vận hành mô hình chính quyền 02 cấp thì hiện nay và trong tương lai thành phố đang tiếp tục khẩn trương cụ thể hoá bằng những chính sách, những hành động quyết tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bài viết này, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS ở thành phố Đà Nẵng.

## **2. Thực trạng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở thành phố Đà Nẵng**

### **2.1 Thành tựu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở thành phố Đà Nẵng**

#### **2.1.1. Về xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách**

Thành phố đã xây dựng, hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với đặc thù của địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động KHCN, ĐMST. Giai đoạn 2021-2024, thành phố đã ban hành 59 văn bản (Lê Trung Chinh, 2025), cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, thành phố đã ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp ĐMST; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, lao động sáng tạo và hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Đặc biệt, Thành phố đã đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực KHCN và ĐMST tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, tập trung vào 04 nhóm chính sách gồm: (1) Chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho khởi nghiệp ĐMST, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; (2) Chính sách hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo; (3) Chính sách quy định về thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới; (4) Chính sách quy định việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo. Các chính sách này đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các Nghị quyết cụ thể để triển khai, có hiệu lực thi hành vào tháng 01/2025. Đây là các nội dung quy định mang tính đột phá, chưa có tiền lệ, được thiết kế đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận và có nhiều phương án cho doanh nghiệp lựa chọn, giải quyết vướng mắc trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST hiện nay.

#### **2.1.2. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực khoa học công nghệ**

Thành phố đã đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực KHCN nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật để thực hiện các hoạt động chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước và mở rộng phát triển dịch vụ công về KHCN, như Đề án mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ; các dự án xây dựng mới, cải tạo trụ sở các đơn vị sự nghiệp KHCN công lập; hiện nay đang thực hiện các thủ tục để triển khai dự án Không gian ĐMST Đà Nẵng; đầu tư hoàn thiện và nghiên cứu quy hoạch mở rộng các khu công nghệ thông tin tập trung.

Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng công viên phần mềm với diện tích sàn hơn 90.000m<sup>2</sup> đủ đáp ứng cho 6.000 nhân sự và thiết kế thành nhiều phân khu như: sản xuất, kinh doanh; nghiên cứu, phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm CNTT... tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hiệu quả. Thành phố cũng đã đầu tư phát triển Khu công nghệ cao theo Đề án Tổng thể phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2030; đến nay thành phố có 521 dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung - giai đoạn 1 và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; trong đó có 396 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 33.876 tỷ đồng và 125 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư hơn 2,22 tỷ USD (Mai Quế, 2025).

### 2.1.3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Thành phố đã đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp. Từ năm 2021 đến nay đã triển khai thực hiện tổng cộng 105 nhiệm vụ KHCN các cấp với tổng kinh phí đầu tư gần 140 tỷ đồng (Lê Trung Chinh, 2025). Nhìn chung, các nhiệm vụ nghiên cứu đa dạng lĩnh vực, cụ thể:

#### - Về lĩnh vực công nghệ sinh học-nông nghiệp:

Nghiên cứu bảo tồn các nguồn gen các cây bản địa; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật để sản xuất các giống hoa, nấm ăn, nấm dược liệu và các mô hình nuôi cá chình, cá thát lát theo hướng công nghệ cao.

Điều tra cơ bản nguồn lợi thủy hải sản, cung cấp cơ sở khoa học để xuất các biện pháp, khoanh vùng bảo vệ, quản lý việc đánh bắt thủy hải sản của người dân trong vùng biển Đà Nẵng

Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật tạo băng xanh cảnh lửa và trồng rừng hỗn giao áp dụng tại thành phố. Thành phố đã trồng thử nghiệm mô hình quy mô 2,3 ha tại Bà Nà - Núi Chúa, bước đầu thu được kết quả tốt về tình hình sinh trưởng và phát triển của các loài trên băng xanh cảnh lửa...

Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tế bào, chỉ thị phân tử phục vụ phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao như: Áp dụng công nghệ lai bào tử đơn để chọn tạo chủng giống nấm đông trùng hạ thảo cho năng suất và chất lượng cao; nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ nuôi trồng tảo *Haematococcus pluvialis* hiệu quả cao.

- Về lĩnh vực kỹ thuật-công nghệ: ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động sản xuất của nhiều ngành khác nhau, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Cụ thể như: nghiên cứu xây dựng ứng dụng quản lý hệ thống thoát nước thành phố Đà Nẵng trên nền tảng bản đồ số và mạng lưới IoT; nghiên cứu và triển khai thử nghiệm hệ thống giám sát an toàn đường ngang đường sắt, sử dụng công nghệ cảm biến IoT thông minh tự động cảnh báo tàu hỏa, sử dụng giải pháp giám sát chướng ngại trên đường ngang bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo; sản xuất thiết bị giám sát an ninh, an toàn mạng; xây dựng công cụ giám sát sức khỏe hệ sinh thái thủy vực; xây dựng hệ thống trợ lý công vụ ảo phục vụ công việc tại Văn phòng UBND thành phố; thiết kế, chế tạo robot tự hành diệt khuẩn bằng tia UV-C trong các cơ sở y tế; thúc đẩy chuyển đổi số...

#### - Về lĩnh vực môi trường và phòng tránh thiên tai:

Điều tra cơ bản, cung cấp cơ sở dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái của thành phố; Nghiên cứu các nguyên nhân gây xói lở bờ biển; đánh giá được hiện trạng, dự báo tài nguyên nước các lưu vực sông của thành phố như Vu Gia, Thu Bồn, Cu Đê và các hồ chứa đến năm 2030, 2050; xây dựng được bản đồ ngập lụt, hành lang thoát lũ lưu vực sông, được ứng dụng trong công tác phòng chống lụt bão; đánh giá quá trình vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn; Xây dựng công cụ cảnh báo, dự báo sớm thiên tai, ứng dụng hiệu quả tại Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ.

#### Nghiên cứu về nhiễm mặn nguồn nước.

- Về lĩnh vực y tế: nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị bệnh bằng những phương pháp điều trị tiên tiến để đưa ra các quy trình điều trị phù hợp như: Nghiên cứu hiệu quả áp dụng phương pháp tim phổi nhân tạo (ECMO) ở bệnh nhân sốc tim và sau ngừng tuần hoàn tại Bệnh viện Đà Nẵng; xây dựng ngân hàng tinh trùng điều trị vô sinh; nghiên cứu ứng dụng dược liệu, công nghệ hóa sinh để chế tạo dược phẩm.

Các kết quả nghiên cứu góp phần quan trọng trong việc xây dựng các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc nâng cao năng lực quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ xây dựng các cơ chế, chính sách, hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển thành phố, đồng thời hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nghiên cứu cung cấp cơ sở dữ liệu, giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng... Các kết quả nghiên cứu được ứng dụng trực tiếp tại các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước. Có nhiều kết quả nghiên cứu đạt các giải thưởng về KHCN và được cấp bằng sáng chế, giải pháp hữu ích.

#### 2.1.4. Về hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học công nghệ

Thành phố đã hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường KHCN thông qua các hoạt động như phát triển các kênh thông tin, kết nối cung cầu công nghệ, tăng cường xúc tiến, tạo lập cơ hội liên kết, kết nối cung - cầu công nghệ thông qua các hoạt động, sự kiện, triển lãm, thúc đẩy đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và mở rộng kết nối giữa thành phố Đà Nẵng với địa phương trong và ngoài nước. Đà Nẵng đã hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ thông qua chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đặc thù riêng của thành phố. Giai đoạn 2021-2024 đã thực hiện hỗ trợ 43 lượt doanh nghiệp với kinh phí gần 4 tỷ đồng, giúp các doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tạo công nghệ có giá trị ứng dụng cao như dự án mô hình lọc nước bốn của Cty TNHH Môi trường xanh Sustech Đà Nẵng... Đồng thời đã hỗ trợ phát triển nhãn hiệu chứng nhận các sản phẩm lưu niệm, sản phẩm đặc trưng địa phương với 09 nhiệm vụ KHCN với kinh phí 5,3 tỷ đồng và hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho kiểu dáng công nghiệp, đăng ký nhãn hiệu trong và ngoài nước, đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích với tổng kinh phí hơn 1,4 tỷ đồng (Lê Trung Chinh, 2025) ... như "van thủy lợi" của công ty CP Cơ khí Hà Giang Phước Tường, "Chế phẩm sinh học đa dụng Minh Hồng" của công ty CP Công nghệ sinh học Minh Hồng...

#### 2.1.5. Về hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong thời gian qua thành phố đã xây dựng nhiều chương trình, chính sách và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Kết quả đã hình thành và phát triển được hệ sinh thái khởi nghiệp có sự kết nối mạnh mẽ, cơ bản đã hoàn chỉnh hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. (Trên địa bàn thành phố hiện đang có 03 Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 09 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp, nhiều câu lạc bộ khởi nghiệp và sự tham gia tích cực của các cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, nhà khoa học, cố vấn khởi nghiệp, nhà đầu tư thiên thần cùng cộng đồng các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo). Các dự án khởi nghiệp tập trung chủ yếu vào lĩnh vực Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng các giải pháp công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, lĩnh vực công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm. Thông qua đó, đã ươm tạo, tăng tốc, phát triển 189 dự án và 83 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Lê Trung Chinh, 2025).

Thành phố cũng đã tổ chức nhiều sự kiện, kết nối đầu tư. Qua đó đã thu hút, kết nối đồng đảo cộng đồng khởi nghiệp, các tổ chức quốc tế, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo ra cơ hội hợp tác, thương mại hóa sản phẩm, xúc tiến thị trường cho các bên tham gia. Nổi bật như sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp ĐMST thành phố được tổ chức hàng năm, Diễn đàn đầu tư mạo hiểm và thiên thần Đà Nẵng, các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo... Đồng thời, thành phố đã tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế, qua đó trao đổi kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, kết nối và thu hút các quỹ đầu tư đến Đà Nẵng. Đặc biệt, đã thiết lập và ra mắt không gian ĐMST Đà Nẵng - Seoul và Không gian ĐMST Đà Nẵng - Singapore để hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và các thành tố trong hệ sinh thái của thành phố.

Nỗ lực của thành phố được các cấp ghi nhận và đánh giá cao: Kết quả đánh giá Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 Đà Nẵng xếp thứ 4, năm 2024 xếp thứ 5 cả nước và luôn dẫn đầu vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ theo công bố xếp hạng của Bộ KHCN. 04 năm liên tiếp Đà Nẵng được vinh danh và trao tặng Giải thưởng Thành phố hấp dẫn khởi nghiệp ĐMST do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam tổ chức. Đặc biệt, trong năm 2023 Đà Nẵng lần đầu tiên góp mặt trong danh sách top 1.000 thành phố tiêu biểu toàn cầu

về hệ sinh thái khởi nghiệp theo xếp hạng của Trung tâm Nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink (Lê Trung Chinh, 2025), (*Việt Nam hiện có 03 địa phương thuộc danh sách này gồm thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng*). Đà Nẵng đứng thứ 6 cả nước về số lượng văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp.

## **2.2 Thành tựu trong chuyển đổi số ở thành phố Đà Nẵng**

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về phát triển Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “*Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp*” và “*Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số*” là 02 trong 05 lĩnh vực mũi nhọn của thành phố và cần ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển; đồng thời đặt ra mục tiêu “*Đến năm 2030: Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN*”. Đảng bộ, chính quyền đã ban hành và triển khai quyết liệt Nghị quyết CĐS, Đề án CĐS và Kế hoạch hàng năm; đến nay CĐS thành phố có kết quả tích cực, là một điểm sáng của thành phố. Một số kết quả tiêu biểu như sau:

### **2.2.1. Về kinh tế số**

Năm 2023, kinh tế số đóng góp 20,96% GRDP (*trung bình toàn quốc là 16,5%*); năm 2024 là 22% GRDP (*trung bình toàn quốc là 18,3%*); nhân lực công nghệ số trong tổng lực lượng lao động toàn thành phố là 7,7%, gấp gần 3 lần trung bình toàn quốc là 2,7%. Đà Nẵng có 2,35 doanh nghiệp công nghệ số trên 1.000 dân (*gấp 3 lần trung bình toàn quốc là gần 0,8*) (Lê Trung Chinh, 2025). Các doanh nghiệp công nghệ số Đà Nẵng chuyển đổi từ gia công sang làm sản phẩm, từ tỷ lệ gia công từ năm 2021 là 72% sang năm 2023 còn 34%; có 22.000 lao động trong lĩnh vực phần mềm và nội dung số – lực lượng trực tiếp sản xuất, tạo ra sản phẩm công nghệ số; chiếm 45% trong tổng số lao động công nghệ thông tin (tỷ lệ này toàn quốc khoảng 15%). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã làm chủ công nghệ, giải pháp, nhất là các công nghệ liên quan đến blockchain, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa...có nhiều sản phẩm đạt giải Make In Việt Nam, Sao Khuê... và cung cấp tại các tỉnh, thành trong nước và cho cả Mỹ, Châu Âu, Châu Á.

### **2.2.2. Về chính quyền số**

Thành phố bắt đầu sử dụng dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành và quản lý đô thị trên nền tảng Trung tâm IOC (*giai đoạn 1*) và các nền tảng theo dõi thực hiện nhiệm vụ được giao. Năm 2024 Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của thành phố cao nhất cả nước, với 95% (*trung bình tỉnh/thành là 55%*); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình là gần 60% (*trung bình tỉnh/thành là 18%*) (Lê Trung Chinh, 2025). Thành phố đã đưa vào sử dụng kho dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính số để phục vụ cung cấp dịch vụ số; hình thành Trung tâm giám sát thông minh IOC với 6 dịch vụ thông minh cơ bản và 12 dịch vụ tăng thêm khác; khởi công Trung tâm giám sát điều hành thành phố thông minh...và được chọn là địa phương tổ chức Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để chia sẻ kinh nghiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn quốc.

### **2.2.3. Về xã hội số**

Có gần 50% người dân trưởng thành tại Đà Nẵng có tài khoản công dân số, kho dữ liệu số; người dân sử dụng tài khoản VNeID trong sử dụng dịch vụ công; 99% hộ gia đình có điện thoại thông minh; Số tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng gấp 5 lần số người dân từ 15 tuổi trở lên. Hiện nay, Đà Nẵng đã ban hành và đang triển khai Khung năng lực số cho công dân để mỗi người dân là 01 công dân số, tham gia chủ động, hiệu quả và an toàn trong các hoạt động trên môi trường số.

Năm 2024 đánh dấu 14 năm liên tiếp Đà Nẵng dẫn đầu cả nước về chỉ số Vietnam ICT Index khối các tỉnh, thành phố; năm thứ 03 liên tiếp đến nay xếp hạng Nhất CĐS cấp tỉnh DTI; đặc biệt Đà Nẵng là địa phương duy nhất tại Việt Nam 05 năm liền được trao giải thưởng Thành phố thông minh xuất sắc, minh chứng cho những thành tựu vượt trội trong quá trình CĐS (Lê Trung Chinh, 2025). Những kết quả này làm nền tảng vững chắc, mở ra thêm nhiều không gian phát triển mới cho thành phố. Năm 2024, Đà Nẵng bắt đầu triển khai lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ, đón đầu xu hướng công nghệ mới của thế giới.

### **2.3 Một số khó khăn, vướng mắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở thành phố Đà Nẵng**

Về cơ chế, chính sách chung liên quan đến KHCN và ĐMST vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa đồng bộ, cụ thể: Thiếu cơ chế cho nhà đầu tư rút vốn nhanh chóng và thuận lợi; chưa có chính sách visa cho khởi nghiệp; chưa cho phép các chuyên gia, nhà khoa học là viên chức công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức KHCN, viện nghiên cứu được thành lập, phát triển doanh nghiệp khởi nguồn từ các sáng chế, kết quả nghiên cứu của mình; chưa có quy định về việc sử dụng các tài sản kết cấu hạ tầng KHCN hoặc các tài sản công khác phục vụ cho khởi nghiệp; chưa có cơ chế đầu tư để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo; các quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN chưa rõ ràng, chưa đầy đủ và việc xem kết quả nghiên cứu khoa học là tài sản công để quản lý sử dụng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công là không phù hợp, gây khó khăn trong quá trình thực hiện...

Cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp ĐMST đang trong quá trình đầu tư phát triển, chưa có khu vực tập trung để tập hợp các thành tố trong hệ sinh thái, các tổ chức hỗ trợ và cộng đồng khởi nghiệp cùng làm việc, kết nối, chia sẻ, hỗ trợ phát triển các dự án, sản phẩm khởi nghiệp. Các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST còn manh mún và chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các startups. Chất lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đã có sự phát triển và có tiềm năng nhưng chưa đáp ứng tiêu chí của nhà đầu tư nên thị trường đầu tư trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo chưa thực sự phát triển, sôi động, hấp dẫn, lôi kéo được nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế đến Đà Nẵng đầu tư cho khởi nghiệp.

Việc huy động các nguồn lực xã hội cho hoạt động KHCN, ĐMST còn hạn chế, tổng đầu tư xã hội cho KHCN và ĐMST còn thấp. Chưa có nhiều tập đoàn công nghệ đầu tư, dẫn dắt các startup. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thực sự quyết tâm đổi mới sáng tạo, chưa lấy công nghệ làm động lực, nền tảng để tăng trưởng nên việc lan tỏa công nghệ còn gặp khó khăn. Thị trường Đà Nẵng còn nhỏ và chưa thực sự là thị trường mở, các chuỗi liên kết còn hạn chế nên doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, mở rộng và tiếp cận thị trường, chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất... Số lượng, chất lượng các tổ chức KHCN, tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, ươm tạo công nghệ còn mờ nhạt, nhất là các tổ chức có chức năng đánh giá, định giá công nghệ, xúc tiến và môi giới chuyển giao công nghệ hầu như không có.

Dữ liệu số được xác định là "tài nguyên" trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu chuyên ngành (như bảo bảo hiểm xã hội, thuế, thống kê, hải quan, ...) của các cơ quan Trung ương cho tỉnh/thành để phục vụ CĐS vẫn chưa thực hiện, vì lý do vướng quy định luật chuyên ngành, dữ liệu của Bộ ngành chưa hoàn thiện.

Kinh tế số là một trụ cột chính cần triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, tuy nhiên, chưa có chỉ tiêu thống kê và phương pháp tính kinh tế số (trong Niên giám thống kê và Chi cục Thống kê công bố số liệu hàng tháng, quý, năm không có chỉ tiêu kinh tế số; hệ thống chỉ tiêu ngành của Việt Nam chưa có chỉ tiêu kinh tế số và các chỉ tiêu con, thành phần của kinh tế số.

### **3. Một số giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ở thành phố Đà Nẵng hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam**

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Đà Nẵng. Sau khi sắp xếp, thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên 11.859,59km<sup>2</sup>, quy mô dân số 3.065.628 người; với 94 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 23 phường, 70 xã và 1 đặc khu Hoàng Sa. Quyết định mang tính lịch sử này được kỳ vọng sẽ tối ưu hóa bộ máy hành chính, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội toàn khu vực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đây là minh chứng rõ nét cho sự đồng bộ trong chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước (Quang Hiếu, 2025). Ngay sau khi sáp nhập, thành phố Đà Nẵng đã nhanh chóng tổ chức vận hành mô hình chính quyền 2 cấp, đảm bảo hoạt động liên tục, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ sự nghiệp trên địa bàn. Sau một tháng sáp nhập, thành phố Đà Nẵng có số lượng dịch vụ công trực tuyến

được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 2.056 thủ tục và 228 thủ tục cung cấp thông tin. Đến nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố gồm cấp tỉnh và cấp xã đã được rà soát, chuẩn hóa và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Trung tâm Phục vụ hành chính công... (Ngọc Phú, 2025). Điều này, đồng thời cho thấy chính quyền thành phố luôn chú trọng đẩy mạnh phát triển KHCN, ĐMST và CDS hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Để thành phố Đà Nẵng thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết số 57-NQ/TW, bài viết đề xuất 07 giải pháp, cụ thể:

*Một là, Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.*

Để Nghị quyết 57 thực sự đi vào đời sống, phát huy vai trò then chốt của KHCN, ĐMST và CDS, đòi hỏi phải thực sự chuyển biến mạnh mẽ từ tư duy, nhận thức đến hành động của toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố, đặc biệt là vai trò tiên phong và nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương. Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, địa phương **phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai** CDS, phát triển KHCN, ĐMST vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm kết quả triển khai tại cơ quan, địa phương mình. Đồng thời, triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng KHCN, ĐMST, CDS và xây dựng thành phố thông minh. Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số ĐMST ở địa phương – PII của thành phố Đà Nẵng.

*Hai là, Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS.*

Thực hiện đầy đủ, kịp thời cụ thể hóa các quy định pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết 57. Tiếp tục đề xuất với Quốc hội, Chính phủ các cơ chế, chính sách, giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực. Nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành ưu tiên phát triển của thành phố trong Khu thương mại tự do; các giải pháp công nghệ, Fintech, Techfin tại Trung tâm tài chính quy mô khu vực tại thành phố.

Ưu tiên bố trí kinh phí và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về KHCN, ĐMST và CDS, đặc biệt là các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết 136/2024/QH15, Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo...

Có cách tiếp cận mở, để khuyến khích ĐMST và thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đến với thành phố Đà Nẵng. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST. Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới...

Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, CDS bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Quản lý hoạt động và vận hành hiệu quả các sản phẩm khoa học và công nghệ, CDS đã đầu tư.

Kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu giữa các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Xây dựng quy định về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực; cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, CDS, KHCN, ĐMST trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

*Ba là, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

Đầu tư hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS là chiến lược mang tính nền tảng, là yếu tố cốt lõi để tạo đà bứt phá, trong đó, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng KHCN và hạ tầng số để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế số, xã hội số. Ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và một số Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030, ưu tiên

các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.

Ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực; đưa các sản phẩm, dịch vụ tại thành phố lên các nền tảng số để tiếp cận thị trường toàn cầu. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số liên ngành, liên vùng. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước...

Đầu tư, cập nhật các cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và chia sẻ, dùng chung để bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng; phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và triển khai các sàn giao dịch dữ liệu; phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

*Bốn là, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

Cùng với hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường đầu tư hạ tầng, phát triển và trọng dụng nhân lực chất lượng cao chính là yếu tố then chốt, đảm bảo đầy đủ các thành tố phát huy tiềm lực KHCN, ĐMST và CDS để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

*Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*

Đây là xu thế tất yếu, là đòn bẩy then chốt để nâng tầm hiệu quả quản lý nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động của cơ quan nhà nước sẽ tạo bước chuyển mình mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả, phục vụ nhân dân tốt hơn, tối ưu hoá quy trình quản lý và nâng cao năng lực điều hành trong mọi lĩnh vực, từ kinh tế - xã hội đến quốc phòng – an ninh.

*Sáu là, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp*

Với quan điểm lấy doanh nghiệp làm trung tâm, là lực lượng nòng cốt của hệ sinh thái KHCN và ĐMST, thành phố đã và đang triển khai đồng bộ nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận và làm chủ công nghệ tiên tiến, công nghệ số, ứng dụng KHCN vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới, khu vực đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, làm việc, sản xuất tại thành phố Đà Nẵng theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thành phố đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại thành phố; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại thành phố với tỷ lệ 1%-3% doanh thu. Đặc biệt là phải tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ĐMST và “bài toán” về CDS để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

*Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Hợp tác quốc tế là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS, giúp thành phố hội nhập sâu rộng, kế thừa và vận dụng những thành tựu thế giới về KHCN, ĐMST và CDS để phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

#### **4. Kết luận**

Thành phố Đà Nẵng đã được định vị là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất nước. Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW khẳng định “phát triển Đà Nẵng thành trung tâm ĐMST và khởi nghiệp, trung tâm Công nghệ cao của cả nước”, “tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy KHCN, ĐMST là động lực chính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn” và “ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KHCN, khởi nghiệp ĐMST”.

Để thực hiện được mục tiêu đó thì thành phố đã xác định KHCN, ĐMST và CDS là công cụ quan trọng, đóng vai trò động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội đại

biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2025 "...đưa thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị khởi nghiệp, sáng tạo" và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá: "nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố nhanh và bền vững" và "đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao và công nghệ thông tin, gắn với xây dựng đô thị khởi nghiệp sáng tạo, thành phố thông minh, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới, nhất là kinh tế số, xã hội số và chính quyền số". Thành phố đã triển khai rất nhiều giải pháp về xây dựng cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KHCN, triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tăng cường kết nối, huy động nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế. Từ đó góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo

Lê Trung Chinh (2025). *Báo cáo của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW*. Đà Nẵng 07/02/2025.

Mai Quế (2025). Sản sàng hạ tầng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin. Truy xuất tại: <https://baodanang.vn/khcn/202501/san-sang-ha-tang-khoa-hoc-cong-nghe-cong-nghe-thong-tin-3998666/index.htm>, ngày 10/3/2025.

Ngọc Phú (2025). *Đà Nẵng sơ kết 1 tháng tổ chức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp*. Truy xuất tại: <https://baodanang.vn/da-nang-so-ket-1-thang-to-chuc-van-hanh-mo-hinh-chinh-quyen-dia-phuong-2-cap-3298207.html>, ngày 29/7/2025

Quang Hiếu (2025). *Lễ công bố Nghị quyết của Quốc hội về việc sáp nhập Quảng Nam và TP. Đà Nẵng*. Truy xuất tại: <https://vneconomy.vn/le-cong-bo-nghi-quyet-cua-quoc-hoi-ve-viec-sap-nhap-quang-nam-va-tp-da-nang.htm>, ngày 30/6/2025.

Quốc hội (2025). Nghị quyết số: 202/2025/QH15, Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh. Hà Nội ngày 12/6/2025

Tổng Bí thư Tô Lâm (2024). *Báo cáo chuyên đề: "Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam"*. Hà Nội 25/11/2024

Thành ủy Đà Nẵng (2025). số 43-CTr/TU, *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Đà Nẵng 14/02/2025.